

## 2. Chính sách biết tiếng bạn:

Những cán bộ biết tiếng bạn, làm việc với bạn không qua phiên dịch, được hưởng một khoản phụ cấp hàng tháng bằng 5% lương chính. Nếu có trình độ cao hơn như nói, viết và dịch thông thạo các văn bản từ tiếng bạn sang tiếng Việt và ngược lại, thì được hưởng phụ cấp bằng 10% lương chính. Cán bộ chuyên làm công tác phiên dịch thì không được hưởng khoản phụ cấp này.

## 3. Chính sách bồi dưỡng nghiệp vụ:

Cán bộ được các cơ quan chủ quản cấp tài liệu nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho về nước học tập, tham quan, bồi dưỡng, tham dự tổng kết công tác của ngành, địa phương để không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ và năng lực công tác.

## 4. Chính sách bồi dưỡng sức khỏe:

Cán bộ bị ốm đau được tổ chức điều trị chu đáo, trường hợp cần thiết được kịp thời đưa về nước điều trị.

Thuốc phòng, chữa bệnh thông thường được cấp phát.

Trường hợp bị thương vong được hưởng chế độ như điều 1 của quyết định số 301-CP ngày 20-9-1980 của Hội đồng Chính phủ.

## 5. Chính sách đối với gia đình:

Gia đình cán bộ được cơ quan, chính quyền địa phương quan tâm giúp đỡ khi đau ốm, khi gặp khó khăn về đời sống và giúp đỡ giải quyết học tập, việc làm cho con cái.

## 6. Chính sách khen thưởng:

Cán bộ sau khi hoàn thành nhiệm vụ về nước, được xét khen thưởng tùy theo thành tích và được ưu tiên sắp xếp công tác, học tập theo chế độ hiện hành.

## 7. Chính sách khi về hưu:

Cán bộ có thời gian công tác ở bạn, khi về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động được hưởng khoản trợ cấp một lần, tính theo số năm công tác bên bạn, một năm được trợ cấp bằng một tháng lương chính, nhưng nhiều nhất không quá 12 tháng.

Điều 3. — Quyết định này có giá trị kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây đối với cán bộ sang giúp Lào và Cam-pu-chia nêu trong chỉ thị số 350-TTg ngày 3-11-1979 và chỉ thị số 251-CT ngày 24-9-1982.

Điều 4. — Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa với Lào và Cam-pu-chia có trách nhiệm hướng dẫn và cùng với các Bộ ngành liên quan ban hành các quy định liên Bộ để thực hiện quyết định này.

Điều 5. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa với Lào và Cam-pu-chia, Bộ trưởng các Bộ Tài chính, Lao động, Thương binh và xã hội và thủ trưởng các Bộ, ngành liên quan khác, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 106-CT ngày 27-3-1985 về xét khen thưởng các tập thể và cá nhân nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm 1985.**

Thi hành nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 7-2-1984 của Bộ Chính trị và chỉ thị số

40-CT/TU ngày 13-3-1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức những ngày lễ lớn trong hai năm 1984 — 1985, trong năm 1984 Chính phủ đã xét khen thưởng thành tích nhiều năm của lực lượng vũ trang nhân dân, một số ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân. Năm 1985 Chính phủ tiếp tục xét khen thưởng cho các ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân đáng được khen thưởng.

Đề việc khen thưởng có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương, và được tiến hành một cách thống nhất, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Phải nắm vững mục đích, ý nghĩa của việc khen thưởng là nhằm biểu dương thích đáng những thành tích, công lao to lớn của các ngành, các cấp, của quân, dân và cán bộ đã nhiều năm liên tục có những cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng thời biểu dương mạnh mẽ những thành tích của các tập thể và cá nhân đã lập được trong phong trào thi đua chào mừng những ngày lễ lớn; động viên mọi người hăng hái phát huy truyền thống cách mạng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1985 và kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981 — 1985.

2. Những đối tượng được xét khen thưởng là:

— Các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương; các ngành và các đoàn thể ở Trung ương có thành tích thực hiện các nhiệm vụ chính trị chủ yếu trong 40 năm qua, hoặc từ ngày được thành lập đến nay.

— Các huyện, quận, thị xã, các ngành và đoàn thể của tỉnh, các đơn vị cơ sở, các cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu toàn quốc, hoặc xuất sắc tiêu biểu của ngành, của địa phương về thực hiện kế hoạch Nhà nước và nhiệm vụ công tác trong nhiều năm liền, chủ yếu là từ 1975 đến nay.

3. Về tổ chức chỉ đạo thực hiện cần chú ý một số điểm sau đây:

— Các cấp ủy và thủ trưởng các ngành, các địa phương cần có sự chỉ đạo chặt chẽ đề việc khen thưởng được chính xác, công bằng và bảo đảm tương quan chung.

— Phải trên cơ sở tổng kết công tác nhiều năm, có những số liệu và sự việc cụ thể, đánh giá đúng thành tích và khuyết điểm trong những năm qua và hiện nay.

— Các ngành, địa phương và đơn vị được đề nghị khen thưởng về thành tích nhiều năm cũng phải trên cơ sở có thành tích xuất sắc về thực hiện kế hoạch Nhà nước và các nhiệm vụ công tác khác trong năm 1984 và có quá trình tiến bộ liên tục; trường hợp đã được xét khen thưởng thỏa đáng và không lập được thành tích mới xứng đáng được khen mức cao hơn thì không đề nghị thêm vào dịp này.

— Về khen thưởng cá nhân, cần xét đề nghị khen thưởng cho cán bộ có nhiều công lao, nay tuổi đã cao, đã hoặc sắp nghỉ hưu; trước hết là các cán bộ thuộc diện quy định trong thông tri số 38-TT/TU ngày 25-10-1984 của Ban Bí thư Trung ương. Đối với các cá nhân khác có thành tích xứng đáng thì xét đề nghị thường xuyên.

— Thủ tục lập hồ sơ đề nghị khen thưởng và phân cấp xét duyệt khen thưởng các thành tích tổng kết nhiều năm phải tiến hành đầy đủ như đối với các đề nghị thường kỳ hàng năm.

Các hồ sơ đề nghị Hội đồng Bộ trưởng xét khen thưởng phải gửi về Viện Huân chương.

4. Việc công bố khen thưởng sẽ tiến hành chủ yếu vào dịp Quốc khánh 2-9 và dịp kỷ niệm ngày giải phóng các địa phương.

5. Viện Huân chương chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết thi hành chỉ thị này

và lấy ý kiến của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Thanh tra Nhà nước, Ban Thi đua Trung ương, các Ban của Đảng, các đoàn thể và các ngành có liên quan khác ở Trung ương trong việc đánh giá thành tích các ngành và địa phương đề trình Ban Bí thư Trung ương và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng xét và quyết định.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng  
Phó chủ tịch

TỔ HỮU

## CÁC BỘ

### LIÊN BỘ

#### TÀI CHÍNH — GIAO THÔNG VẬN TẢI

**THÔNG TƯ** liên bộ Tài chính — Giao thông vận tải số 4-TT/LB ngày 28-2-1985 hướng dẫn và quy định chế độ hạch toán kinh tế đối với các xí nghiệp quản lý và sửa chữa cầu đường bộ.

Căn cứ vào nghị định số 10-HĐBT ngày 20-1-1982 của Hội đồng Bộ trưởng quy định việc phân loại đầu tư vốn và phân cấp quản lý các hệ thống đường bộ, ngày 7-11-1983 liên bộ Giao thông vận tải — Tài chính đã ban hành thông tư số 236-TT/LB hướng dẫn và quy định chế độ quản lý cấp phát vốn, quản lý và sửa chữa cầu đường bộ. Nay liên bộ hướng dẫn và quy định tiếp chế độ hạch toán kinh tế đối với các đơn vị quản lý và sửa chữa cầu đường bộ như sau:

## I. NGUYÊN TẮC CHUNG

### 1. Về phân cấp tổ chức quản lý:

a) Đối với các xí nghiệp quản lý và sửa chữa cầu đường bộ ở các tỉnh, thành phố thì cấp trên trực tiếp là Sở Giao thông vận tải. Việc thành lập và cấp vốn (vốn cố định, vốn lưu động) cho các xí nghiệp do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố quyết định.

b) Đối với các xí nghiệp quản lý và sửa chữa cầu đường do Trung ương trực tiếp quản lý thì cấp trên trực tiếp là Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng giao thông khu vực thuộc Bộ Giao thông vận tải. Tất cả các loại vốn (vốn cố định, vốn lưu động) và các loại vốn khác do Ngân sách Trung ương đầu tư và cấp phát.

c) Nguồn vốn đề chi cho công tác quản lý và sửa chữa cầu đường bộ căn cứ vào chế độ phân cấp ngân sách hiện hành. Cụ thể là đường quốc lộ do Ngân sách Trung ương đài thọ, đường tỉnh lộ do Ngân sách địa phương đài thọ.

2. Các xí nghiệp quản lý và sửa chữa cầu đường bộ thực hiện chế độ hạch toán kinh tế được thống nhất áp dụng phương thức hạch toán theo loại hình xí nghiệp xây lắp bao thầu. Các xí nghiệp này ký kết hợp đồng với chủ đầu tư và giao dịch thanh toán thống nhất qua Ngân hàng đầu tư và xây dựng, không phân biệt nguồn vốn Trung ương hay địa phương đài thọ.

3. Do đặc điểm về nguồn vốn cấp phát cho công tác quản lý và sửa chữa cầu đường bộ có những đặc thù riêng biệt nên không tính khấu hao tài sản cố định bản thân cầu và đường.

Những xí nghiệp, cơ quan quản lý bến phà, cầu phao thì chỉ tính chi phí sửa chữa thường xuyên các thiết bị và phương tiện vượt sông mà không tính khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn.

4. Những xí nghiệp quản lý và sửa chữa cầu đường bộ có bến phà, cầu phao